

**Phụ lục**

**DANH SÁCH KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Số lượng tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
													Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)
1	Quảng Ninh	1	Vân Đồn	Cấp vùng	Đặc khu Vân Đồn	21°03'34"N; 107°25'50"E	3,1-4,9	1.000	1.000 CV	21°03'37"N; 107°26'40"E	2.000	Đông Bắc - Tây Nam	02033500369 0913264539	-
		2	Cửa sông Cái Mát	Cấp tỉnh	Xã Tiên Yên	21°17'03.8"N; 107°26'41.8"E	3,0-3,3	282	90 CV	21°16'53.6"N 107°26'39"E	250	Nam	0941.208.699 0904.876.033 0984.267.299	
2	Hải Phòng	3	Ngọc Hải	Cấp tỉnh	Phường Đồ Sơn	20°43'11"N; 106°47'26"E	2,2	600-800	36	20°43'40"N; 106°48'51"E	1.800	Tây Nam	02253863038	-
		4	Trần Châu	Cấp vùng	Đặc khu Cát Hải	20°45'45"N; 107°00'37"E	4,1	1.000	36	20°43'36"N; 106°59'45"E	1.765	Đông Bắc	02253880791	-
		5	Bạch Long Vĩ	Cấp vùng	Đặc khu Bạch Long vĩ	20°07'28"N; 107°43'37"E	4,5	300-400	60	20°07'00"N; 107°43'00"E	300	Đông Bắc	02253889611	-
		6	Mắt Rồng	Cấp tỉnh	Phường Nam Triệu	20°53'20"N; 106°42'02"E	3,0	300	36	20°53'11"N; 106°44'09"E	600	Đông Bắc	0354515555	-
		7	Quán Chánh	Cấp tỉnh	Xã Kiến Hải	20°41'15"N; 106°42'02"E	3,2	200-300	36	20°35'59"N; 106°48'00"E	2.800	Tây Bắc	0981.124.123	-

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
													Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)
		8	Đông Xuân	Cấp tỉnh	Phường Nam Triệu	20°54'25"N; 106°45'27"E	3,0	300	24	20°54'20"N; 106°46'00"E	200	Tây Bắc	0354.515.555	-
3	Hưng Yên	9	Cửa sông Trà Lý	Cấp tỉnh	Xã Đông Thái Ninh	20°28'05"N; 106°32'47,7"E	3,7	300	<30	20°30'44,5"N; 106°38'06,5"E	7.650	Đông Nam - Tây Bắc	0963034225	7909
		10	Cửa sông Diêm Hộ	Cấp tỉnh	Xã Thái Ninh	20°33'14,5"N; 106°34'44"E	4,0	104	<24	20°26'30"N; 106°38'30,5"E	11.300	Đông Bắc	0963034225	7909
		11	Cửa Lân	Cấp tỉnh	Xã Nam Cường	20°02'11"N; 106°35'10"E	4,0	300	≤31	20°23'35"N; 106°36'00"E	1.429	Đông Bắc	0963034225	7909
4	Ninh Bình	12	Quản Vinh	Cấp tỉnh	Xã Rạng Đông	20°01'54"N; 106°12'08"E	2,2-4,0	335	24	19°58'31,8"N; 106°12'35"E	4.200	Đông Nam	02283799098	-
		13	Hà Lạn	Cấp tỉnh	Xã Giao Ninh	20°11'54.8"N; 106°21'30.9"E	2,2-3,8	1000	24	20°11'15"N; 106°52'15"E	1800	Đông Tây	0989.397.650	-
5	Thanh Hóa	14	Lạch Hới	Cấp vùng	Phường Sầm Sơn	19°46'07"N; 105°53'33"E	4,5	700	32	19°46'58"N; 105°57'00"E	1.500	Tây Nam	0917.545.651 02373.790.290 0912.305.718	-

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/ tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
													Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)
		15	Lạch Bạng	Cấp tỉnh	Phường Tĩnh Gia	19 <sup>o</sup> 25'00"N; 105 <sup>o</sup> 47'20"E	4,5	800	32	19 <sup>o</sup> 24'03"N; 105 <sup>o</sup> 47'12"E	2.300	Tây Bắc	0969845535 02373.616.388 0912.305.718	-
		16	Lạch Trường	Cấp tỉnh	Xã Hoa Lộc	19 <sup>o</sup> 53'44"N; 105 <sup>o</sup> 56'17"E	4,0	264	30	19 <sup>o</sup> 53'20"N; 105 <sup>o</sup> 56'23"E	1.300	Tây Nam	0917.560.618 02378.860.223 0912.305.718	-
		17	Sông Lý	Cấp tỉnh	Xã Tiên Trang	19 <sup>o</sup> 37'22"N; 105 <sup>o</sup> 48'37"E	3,0	315	24	19 <sup>o</sup> 37'06"N; 105 <sup>o</sup> 48'00"E	1.600	Tây Bắc	0987.446.697	-
6	Nghệ An	18	Lạch Cờn	Cấp tỉnh	Phường Tân Mai, phường Hoàng Mai, phường Quỳnh Mai	19 <sup>o</sup> 14'45"N; 105 <sup>o</sup> 42'29"E	1,2-5,0	500	31	19 <sup>o</sup> 13'40"N; 105 <sup>o</sup> 45'40"E	1.200	Đông - Tây	02386277776	7918 MHz, 4456 MHz, 13426 MHz
		19	Lạch Quèn	Cấp vùng	Xã Quỳnh Phú	19 <sup>o</sup> 07'16"N; 105 <sup>o</sup> 42'04"E	1,5-5,0	500	42	19 <sup>o</sup> 05'50"N; 105 <sup>o</sup> 42'57"E	3.300	Nam - Bắc	02386295959	7918 MHz, 4456 MHz, 13426 MHz

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
		Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)											
		20	Lạch Thoi	Cấp tỉnh	Xã Quỳnh Phú, xã Quỳnh Lưu	19°06'12"N; 105°40'14"E	1,1-3,0	300	20	19°05'44"N; 105°40'22"E	1.300	Đông - Tây	02386295959	7918 MHz, 4456 MHz, 13426 MHz
		21	Lạch Vạn	Cấp tỉnh	Xã Diên Châu, xã Hải Châu, xã Đức Châu	19°00'54"N; 105°36'48"E	1,1-3,0	500	20	18°58'54"N; 105°36'58"E	5.000	Đông - Tây	02386258296	7918 MHz, 4456 MHz, 13426 MHz
		22	Lạch Lò	Cấp tỉnh	Xã Trung Lộc	18°50'04"N; 105°41'38"E	1,1-3,0	200	24	18°49'55"N; 105°43'22"E	3.000	Đông - Tây	02386666606	7918 MHz, 4456 MHz, 13426 MHz
7	Hà Tĩnh	23	Cửa Nhượng	Cấp tỉnh	Xã Thiên Cảm	18°15'34"N; 106°05'36"E	1,4-2,4	300	300 CV	18°16'10,7"N; 106°07'13,6"E	3.400	Đông - Tây	0961207557	-
		24	Cửa Sót	Cấp tỉnh	Xã Lộc Hà	18°27'02"N; 105°55'02"E	1,4-2,0	300	300 CV	18°28'05,2"N; 105°55'45,5"E	3.000	Đông - Tây	0961927557	-

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu		
													Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)	
		25	Cửa Hội – Xuân Phổ	Cấp tỉnh	Xã Đan Hải	18°45'02"N; 106°30'18"E	3,3- 4,6	500	600 CV	18°45'22"N; 106°30'07"E	875	Đông - Tây	0977847557	-	
8	Quảng Trị	26	Nhật Lệ	Cấp tỉnh	Phường Đồng Hới	17°25'38,9"N; 106°38'45,5"E	2,6-3,1	270	25	17°25'53"N; 106°30'35"E	170	Tây - Đông	0914731923 0398468635	7903 7909 13425 4453	
		27	Cửa Gianh	Cấp tỉnh	Xã Bắc Trạch	17°42'01,8"N; 106°28'30"E	2,4-3,3	450	25	17°43'32"N; 106°47'56"E	700	Đông Bắc - Tây Nam	0839303377		
		28	Cửa Roòn	Cấp tỉnh	Xã Phú Trạch	17°52'55,9"N; 106°26'24,4"E	2,4-3,2	282	24	17°53'00"N; 106°26'00"E	70	Đông Nam - Tây Bắc	0839303377		
		29	Chợ Gộ	Cấp tỉnh	Xã Quảng Ninh	17°23'05,7"N; 106°37'08,7"E	2,5	150	16,7	17°22'55,1"N; 106°37'26,5"E	100	Đông Nam - Tây Bắc	0398468635		
		30	Cửa Tùng	Cấp tỉnh	Xã Cửa Tùng	17°02'00"N; 107°07'00"E	1,0-2,5	250	24	17°00'45"N; 107°06'24"E	1.000	Đông Nam - Tây Bắc	02333869236 0912354667		7109
		31	Cửa Việt	Cấp tỉnh	Xã Nam Cửa Việt	16°54'00"N; 107°10'00"E	2,0-3,0	350	24	16°53'53"N; 107°11'05"E	1.900	Đông Bắc - Tây	02333869236 0918137357		7109

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/ tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
													Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)
												Nam		
		32	Cồn Cỏ	Cấp tỉnh	Đặc khu Cồn Cỏ	17 <sup>0</sup> 09'00"N; 107 <sup>0</sup> 20'00"E	1,3-3,4	200	24	17 <sup>0</sup> 09'00"N; 107 <sup>0</sup> 20'00"E	100	Đông Nam - Tây Bắc	02333501604 0948477568	7109
9	Huế	33	Phú Hải	Cấp tỉnh	Phường Thuận An	16 <sup>0</sup> 31'19"N; 107 <sup>0</sup> 42'01"E	-2,6	500	24	16 <sup>0</sup> 31'12"N; 107 <sup>0</sup> 41'40"E	1263	Đông Bắc	02343974256	7921 13428
		34	Thuận An	Cấp tỉnh	Phường Thuận An	16 <sup>0</sup> 33'3,28"N; 107 <sup>0</sup> 38'15,56"E	-2,6	500	>24	16 <sup>0</sup> 33'23,22"N; 107 <sup>0</sup> 38'12,15"E	739	Tây Nam	02346282566	7921 13428
10	Đà Nẵng	35	Ấu thuyền Thọ Quang	Cấp vùng	18-20 Vân Đồn, phường Sơn Trà	16 <sup>0</sup> 05'44,8"N- 16 <sup>0</sup> 06'03"N; 108 <sup>0</sup> 14'09"E- 108 <sup>0</sup> 14'23"E	3,5-4,5	493	24	16 <sup>0</sup> 06'03"N; 108 <sup>0</sup> 14'23"E	1.000	Đông Bắc - Tây Nam	02363923066	7906 156.650
		36	An Hòa	Cấp tỉnh	Xã Núi Thành	15 <sup>0</sup> 27'N; 108 <sup>0</sup> 39'E	2,5-3,2	450-470	30	15 <sup>0</sup> 28'29"N; 108 <sup>0</sup> 39'08"E	4.300	Tây Nam	0913835895	8751.5
		37	Hồng Triều	Cấp tỉnh	Xã Duy Nghĩa	15 <sup>0</sup> 57'N; 108 <sup>0</sup> 21'E	2,4	500-1.000	30	15 <sup>0</sup> 57'01"N; 108 <sup>0</sup> 21'01"E	206,5	Tây Nam	0384636023	-
		38	Cù Lao Chàm	Cấp tỉnh	Xã Tân Hiệp	15 <sup>0</sup> 57'N; 108 <sup>0</sup> 30'E	2,0-2,5	150-200	15	15 <sup>0</sup> 57'N; 108 <sup>0</sup> 30'01"E	105	Đông Bắc	0981922029	-

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
													Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)
		39	Cửa Đại	Cấp tỉnh	Phường Hội An	15°52'11"N; 108°21'13,5"E	2,0-2,5	180	24	15°52'11"N; 108°21'15"E	223,9	Tây Nam	0906478909	-
11	Quảng Ngãi	40	Lý Sơn	Cấp tỉnh	Thôn Đông, An Hải, đặc khu Lý Sơn	15°21'30"- 15°26'30"N; 109°04'00"- 109°19'00"E	3,0	500	24	15°21'30"N; 109°04'00"E	378	Nam - Bắc	02553862686 0917964621	9015
		41	Tịnh Hòa	Cấp tỉnh	Thôn Hòa Thuận, xã Đông Sơn	15°12'24"N; 108°53'19"E	3,2	350	24	15°12'12"N; 108°55'33"E	1.810	Đông - Tây	02553687577 0974434334	7918
		42	Mỹ Á	Cấp tỉnh	Tổ dân phố Hải Tân, phường Trà Câu	14°49'54"N; 108°59'51"E	3,9	400	24	14°49'54"N; 109°00'15"E	589	Đông - Tây	02553772068 0904220886	7918
12	Gia Lai	43	Đàm Thị Nại	Cấp tỉnh	Phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Đông, xã Tuy Phước và xã Tuy Phước Đông	13°30'00"N; 109°14'48"E	6,0	2.400	40	13°45'24"N; 109°14'48"E	1.800	Đông Nam - Tây Bắc	02566538353 0977126789	-
		44	Đàm Đề Gi	Cấp vùng	Xã An Lương và xã Đề Gi	14°08'36"N; 109°10'36"E	4,0	2000	40	14°07'18"N; 109°12'36"E	1.500	Đông Đông Nam - Tây Tây Bắc		

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/ tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
													Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)
		45	Tam Quan	Cấp vùng	Phường Hoài Nhơn Bắc	14°34'30"N; 109°03'48"E	4,0	1200	40	14°34'18"N; 109°04'12"E	1.000	Đông - Tây	02563765865 0908626090	-
13	Đắk Lắk	46	Đầm Cù Mông	Cấp tỉnh	Vịnh Hòa, Sông Cầu	13°30'56"N; 109°17'25"E	2,0-8,0	800	30	13°31'50"N; 109°17'07"E	770	Đông Bắc - Tây Nam	02573876009	-
		47	Vịnh Xuân Đài	Cấp vùng	Dân Phú 1, Sông Cầu	13°27'11"N; 109°17'17"E	7,0-8,0	1000	35	13°27'24"N; 109°17'16"E	840	Bắc - Nam	0392033585	29.655 28.765 24.265 26.065
		48	Đông Tác	Cấp tỉnh	Phú Đông 6, Phú Yên	13°04'33"N; 109°20'00"E	3,0-3,5	600	30	13°05'12"N; 109°19'52"E	600	Đông Bắc - Tây Nam	0918683227	29.655 28.765 24.265 26.065
14	Khánh Hòa	49	Sông Tắc - Hòn Ró	Cấp vùng	Phường Nam Nha Trang	12°11'59"N; 109°11'43"E	1,0-4,0	1.500	30	12°11'13"N; 109°12'37"E	2.000	Đông Nam	02583714193	8015
		50	Vịnh Cam Ranh	Cấp vùng	Phường Cam Linh	11°54'09"N; 109°08'33"E	4,0	1.500	30	11°52'28"N; 109°11'39"E	6.500	Đông - Tây	02583951986	8181
		51	Ninh Hải	Cấp tỉnh	Phường Đông Ninh Hòa	12°34'00"N; 109°13'00"E	1,9-2,4	320	17	12°34'11"N; 109°12'37"E	766	Bắc - Nam	02583506005	-
		52	Đảo Đá Tây	Cấp tỉnh	Đảo Đá Tây, Đặc khu Trường	08°51'52"N; 112°22'00"E	3,3-5,6	1000	30	08°51'07"N- 111°14'13"E;	2.000	Tây - Nam	0967684578	8994; 8864

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão	Cấp (vùng/ tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Số chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu		
												Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)	
				Sa					08°51'08"N-111°14'15"E					
		53	Cửa Ninh Chữ	Cấp vùng	Xã Ninh Hải	11°36'39"N; 109°02'24"E	4,0	1.633	30	11°34'48"N; 109°03'13"E	3.396	Đông Nam - Tây Bắc	02593874763	-
		54	Cà Ná	Cấp vùng	Xã Cà Ná	11°20'41"N; 108°53'07"E	3,6	803	30	11°20'06"N; 108°53'14"E	952	Đông Nam - Tây Bắc	02593761060 02593514069	7918 156.7
		55	Cửa Sông Cái	Cấp tỉnh	Phường Đông Hải	11°32'45"N; 109°01'30"E	2,8	539	30	11°31'57"N; 109°01'57"E	2.100	Đông Nam - Tây Bắc	02593895401	7918 156.7
15	Lâm Đồng	56	Phú Hải	Cấp vùng	Phường Phú Thủy	10°56'02"N; 108°08'06"E	4,2	1.200	40	10°55'43,9"N; 108°08'06,6"E	1.346	Đông - Bắc	02523813180	-
		57	Cửa sông Liên Hương	Cấp tỉnh	Xã Liên Hương	11°13'20"N; 108°44'35"E	2,0	300	20	11°13'10"N; 108°44'33"E	400	Đông - Nam	0913175677	-
		58	Phan Rí Cửa	Cấp tỉnh	Xã Phan Rí Cửa	11°10'03"N; 108°33'50"E	4,0	1.000	24	11°10'15"N; 108°34'03"E	800	Tây Bắc - Đông Nam	02523855687	-

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/ tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
													Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)
		59	La Gi	Cấp tỉnh	Phường Phước Hội	10 <sup>0</sup> 39'17"N; 107 <sup>0</sup> 46'31"E	4,0-5,5	1.600	24	10 <sup>0</sup> 38'46"N; 107 <sup>0</sup> 46'36"E	1.300	Tây Nam - Đông Bắc	02523842142	-
16	TP Hồ Chí Minh	60	Bình Châu	Cấp tỉnh	Tổ 6, ấp Bình Hòa, xã Bình Châu	10 <sup>0</sup> 32'25"N; 107 <sup>0</sup> 32'53"E	4,9	300	<24	10 <sup>0</sup> 32'18"N; 107 <sup>0</sup> 32'51"E	628	Đông Nam - Tây Nam	0818752065	-
		61	Cửa Sông Dinh	Cấp vùng	Tổ 1, ấp 9, xã Long Sơn (Khu A)	10 <sup>0</sup> 25'00"N; 107 <sup>0</sup> 07'33"E	6,0	526	>24	10 <sup>0</sup> 25'55"N; 107 <sup>0</sup> 07'21"E	2.020	Đông Bắc - Tây Nam	0818752065	-
					Tổ 1, ấp 9, xã Long Sơn (Khu C)	10 <sup>0</sup> 25'27"N; 107 <sup>0</sup> 08'57"E	5,5	175	<24	10 <sup>0</sup> 25'24"N; 107 <sup>0</sup> 08'54"E	1.100	Đông Bắc - Tây Nam		-
		62	Vịnh Bến Đầm	Cấp vùng	Đường 30/4, Đặc Khu Côn Đảo	08 <sup>0</sup> 39'00"N; 106 <sup>0</sup> 33'00"E	5,3	1.200	>24	08 <sup>0</sup> 40'30"N; 106 <sup>0</sup> 32'42"E	500	Tây Bắc - Đông Nam	02543830050	-

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/ tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
		Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)											
		63	Lộc An	Cấp tỉnh	Tổ 17, ấp An Hải, xã Phước Hải	10 <sup>o</sup> 27'70"N; 107 <sup>o</sup> 21'95"E	4	1.000	<24	10 <sup>o</sup> 27'45"N; 107 <sup>o</sup> 20'56"E	3.123	Đông Nam - Tây Nam	0818752065	
17	<b>Đồng Tháp</b>	64	Cửa sông Soài Rạp	Cấp tỉnh	Ấp Đồi Ma 3, xã Gia Thuận	10 <sup>o</sup> 24'28"N; 106 <sup>o</sup> 46'13"E	4,5	350	≤30	10 <sup>o</sup> 24'59"N; 106 <sup>o</sup> 47'25"E	2.400	Đông Bắc - Tây Nam	02733855108	-
18	<b>Vĩnh Long</b>	65	Bình Đại	Cấp tỉnh	Xã Bình Đại	10 <sup>o</sup> 11'27.2"N; 106 <sup>o</sup> 44'19.9"E	3,7-5,1	500	24	10 <sup>o</sup> 12'05.57"N 106 <sup>o</sup> 42'32.5"E	5.100	Bắc - Nam	02753740942	3979
					Xã Thới Thuận	10 <sup>o</sup> 10'47.4"N; 106 <sup>o</sup> 44'19.9"E	3,0	500	15	10 <sup>o</sup> 11'14.2"N; 106 <sup>o</sup> 44'15.5"E	1.850	Bắc - Nam		
		66	Thạnh Phú	Cấp tỉnh	Xã An Quy và xã Thạnh Phong	09 <sup>o</sup> 50'29.4"N; 106 <sup>o</sup> 34'29"E	5,8	1.000	24	09 <sup>o</sup> 50'32.4"N; 106 <sup>o</sup> 34'25.9"E	6.500	Nam - Bắc	02753733666	-
		67	Ba Tri	Cấp tỉnh	Xã Tân Thủy	09 <sup>o</sup> 59'07"N; 106 <sup>o</sup> 37'54"E	3-3,6	560	24	09 <sup>o</sup> 59'45"N; 106 <sup>o</sup> 38'42"E	3.500	Nam - Bắc	02753781515	-
		68	Định An	Cấp tỉnh	Xã Đại An	09 <sup>o</sup> 38'07"N; 106 <sup>o</sup> 17'56"E	5,0	1.000	26	09 <sup>o</sup> 36'40"N; 106 <sup>o</sup> 17'09"E	900	Nam	0352702671	-
19	<b>Cần Thơ</b>	69	Kênh Ba	Cấp tỉnh	Ấp Cảng, Xã Trần Đề	09 <sup>o</sup> 31'32"N; 106 <sup>o</sup> 12'04"E	4,2-5,2	600	25	09 <sup>o</sup> 19'30"N; 106 <sup>o</sup> 18'30"E	15.000	Tây - Nam	02993846702	7983
		70	Nhà	Cấp	Khóm Bờ Tây,	09 <sup>o</sup> 12'40"N;	3,5	300	30	09 <sup>o</sup> 12'10"N;	7.425	Nam -	02913844797	7918

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/ tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
													Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)
20	Cà Mau		Mát	tỉnh	phường Hiệp Thành	105°44'22"E				105°44'30"E		Bắc		4456 7921
		71	Sông Đốc	Cấp vùng	Ấp Mười Một, xã Sông Đốc	09°02'N; 104°50'E	3,5	1.000	30	09°02'N; 104°48'E	3.500	Tây Bắc	02906566320	7918 4456 7921
		72	Rạch Góc	Cấp vùng	Ấp Kênh Một, Xã Phan Ngọc Hiển	08°40'N; 105°03'E	4,2	1.000	30	08°40'N; 105°00'E	3.500	Đông Nam	02906501010	7918 4456 7921
		73	Cái Đồi Vàm	Cấp tỉnh	Ấp 2, xã Cái Đồi Vàm	08°51'N; 104°49'E	3,0	600	24	08°51'N; 104°47'E	4.800	Tây Bắc	02906270456	7918 4456 7921
		74	Khánh Hội	Cấp tỉnh	Ấp 2, xã Khánh Lâm	09°21'9"N; 104°50'40"E	3,5	700	24	09°20'35"N; 104°48'33"E	4.500	Tây	0290.6517979	7918 4456 7921
21	An Giang	75	Đảo Hòn Tre	Cấp vùng	Hòn Tre, đặc khu Kiên Hải	09°58'00"N; 104°51'00"E	4,0	1.000	24	Phía Nam: 09°57'08"N; 104°50'50"E; Phía Bắc: 09°58'20"N; 104°51'46"E	Phía Nam: 4.500; Phía Bắc: 3.200	Phía Nam: Hướng Nam; Phía Bắc: Hướng Tây	02973830121	-

TT	Địa phương	Tên Khu neo đậu tránh trú bão		Cấp (vùng/ tỉnh)	Địa chỉ	Tọa độ khu neo đậu (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước khu neo đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu cá lớn nhất vào được khu neo đậu tránh trú bão (m)	Vị trí bắt đầu vào luồng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Chiều dài luồng (m)	Hướng của luồng	Thông tin thường trực tại Khu neo đậu	
													Điện thoại	Tần số liên lạc (kHz)
		76	Linh Huỳnh	Cấp tỉnh	Linh Huỳnh, xã Hòn Đất	10°08'30"N; 104°50'45"E	4,0	500	24	10°07'55"N; 104°49'26"E	4.100	Tây Nam	02973789202	-

Tổng số: 76 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được công bố.

**Ghi chú:** \* là khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được địa phương đề nghị công bố; không có trong danh sách quy hoạch các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Phụ lục II, Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.